TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠCH THẤT** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 116/2020/QĐST-HNGĐ	*Thạch Thất, ngày 30 tháng 7 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 110/2020/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1989;

Nơi ĐKHKTT: Thôn Thuống, xã Y, huyện Thạch Thất, TP. Hà Nội

Nơi ở hiện tại: Đội 12, thôn Bướm, xã X , thị xã S , TP. H.

Bị đơn: Anh Bùi Văn Đ, sinh năm 1984;

Nơi cư trú: Thôn Thuống, xã Y, huyện T, TP. H;

Căn cứ các Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị M với anh Bùi Văn Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Nguyễn Thị M và anh Bùi Văn Đ có 02 con chung là Bùi Thị Bích D, sinh ngày 04/10/2010 và Bùi Giang P, sinh ngày 26/6/2013. Giao cả hai con chung là Bùi Thị Bích D và Bùi Giang P cho chị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có quyết định thay đổi khác; anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của người trực tiếp nuôi con.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 2.000.000đồng/ tháng/ cháu kể từ tháng 8 năm 2020 đến khi cháu D, cháu P đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

2.3.Về tài sản chung: Chị M, anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị M tự nguyện chịu toàn bộ 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí về cấp dưỡng nuôi con chung sơ thẩm; Được đối trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AB/2014/07432 ngày 04/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thất).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Thạch Thất (02 bản);
- Chi cục THADS huyện Thạch Thất;
- Các đương sự;
- UBND xã Xuân Sơn, thị xã Sơn Tây, Tp. Hà Nội (Nơi thực hiện đăng ký kết hôn);
- Lưu HSVA/VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Thủy